

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

Bản án số: 33/2026/HS-ST
Ngày: 18-5-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ

Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Hữu Hiệp

Ông Trần Ngọc Thành

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hà Vy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trang Hữu B**, Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Bằng Đen. Sinh ngày: 23/4/2003, tại: Đồng Tháp.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Nơi cư trú: ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

Cha: Trang Văn H, sinh năm 1978; Mẹ: Võ Thị Hồng L, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 14/4/2025; Tạm giam ngày 17/4/2025; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ. (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trang Hữu B:* Luật sư Hồ Thanh H1 – Văn phòng L2 - Đoàn Luật sư tỉnh Đ. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ B, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị hại: Trang Văn N, sinh năm 1998 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Trang Thị P, sinh năm 1975; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Văn C, sinh năm 1968; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Duy K, sinh năm 1998; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trang Văn H, sinh năm 1978; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Trang Minh T, sinh năm 1983; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Trang Thanh L1, sinh năm 1971; (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trang Hữu B, sinh năm 2003 và Trang Văn N, sinh năm 1998 có mối quan hệ bà con cô cậu ruột, ở nhà liền kề nhau. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/4/2025, Trang Hữu B ngồi phía trước nhà của ông Trang Duy K1 tại ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (cũ) để uống nước và nói chuyện cùng với K1, ông Trang Văn H và ông Trang Minh T, được một lúc thì Trang Hữu B đi ra vườn hái xoài vào rồi dùng con dao mũi nhọn của mình đã mua trước đó (loại dao có hai cán và lưỡi riêng nhưng được gắn vào nhau), có kích thước bằng nhau, mỗi con dao có tổng chiều dài 18,5cm, phần lưỡi dao dài 8,8cm, phần rộng nhất của lưỡi là 1,2cm, B lấy ra một con dao để gọt xoài, con dao còn lại tháo ra để kế bên tay trái. Lúc này, Trang Văn N đứng trước cửa nhà chửi Trang Hữu B vì cho rằng B nợ N số tiền 200.000 đồng nhưng không trả thì được mọi người khuyên ngăn. Một lúc sau, N tiếp tục đi qua chửi Bằng và cả hai có lời qua tiếng lại, N đi đến dùng tay không đánh B nhưng không trúng, B liền cầm dao trên tay phải đâm một cái trúng vào ngực của N, B tiếp tục dùng tay trái lấy con dao còn lại đâm vào bụng của N, cả hai tiếp tục giằng co với nhau, trong lúc giằng co B sử dụng 02 con dao đâm thêm nhiều cái nữa vào người của N thì được mọi người can ngăn, sau đó N được đưa đến Trạm y tế xã M cấp cứu thì tử vong, còn B đến Công an xã M đầu thú.

* Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 444/KLGĐTT-KTHS ngày 29/4/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, kết luận như sau: Ông Trang Văn N, sinh năm 1998 bị đa vết thương do vật sắc nhọn tác động vào nhiều vùng trên cơ thể, trong đó vết thương ở lồng ngực trái gây thủng phổi, thủng tim là nguyên nhân tử vong.

Cơ quan quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định đối với 02 con dao mà Trang Hữu B sử dụng đâm bị hại Trang Văn N thuộc phụ lục nào trong Thông tư số 75/2024 ngày 15/11/2024 của Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

* Tại bản kết luận giám định số 2719/KL-KTHS ngày 19/12/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1, A2 không thuộc Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trang Hữu B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, lời khai của nhân chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

* Vật chứng thu giữ và xử lý: 02 (hai) con dao có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, 02 con dao có kích thước bằng nhau, mỗi con dao có tổng chiều dài 18,5cm, phần lưỡi dao dài 8,8cm, phần rộng nhất của lưỡi là 1,2cm.

* Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong số tiền 100.000.000 đồng, đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 39/CT-VKSĐT- P2, ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Trang Hữu B về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trang Hữu B phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trang Hữu B mức hình phạt từ 16 năm đến 18 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, đề nghị Tòa tuyên như phần nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trang H2 trình bày quan điểm trong bản luận cứ bào chữa như sau: thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo. Tuy nhiên, Luật sư cho rằng bị cáo phạm tội không có

tính côn đồ nên bị cáo chỉ phạm tội theo quy định khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự; Ngoài ra, vị luật sư viện dẫn, phân tích về nguyên nhân, điều kiện, ý thức, phạm tội của bị cáo đồng thời nêu ra các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên việc nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trang Hữu B không có ý kiến bào chữa bổ sung, cũng không tranh luận, thống nhất với quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo. Lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi phía gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đối với người bào chữa cho bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Lê Văn C là người đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa cho bị cáo, ông C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Trong quá trình điều tra đã có lời khai rõ ràng, người bào chữa cho bị cáo có gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo và sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trang Hữu B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khẳng định hành vi được mô tả trong bản cáo trạng số 39/CT-VKSĐT- P2, ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Từ đó có cơ sở xác định: Trang Hữu B và Trang Văn N có mối quan hệ bà con cô cậu ruột chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 14/4/2025, N cho rằng B thiếu tiền không trả dẫn đến mâu thuẫn đánh nhau, N có hành động dùng tay không đánh B nhưng không trúng, B liền dùng dao đâm vào vùng ngực trái của N 01 cái, với bản tính hung hăng côn đồ, B không dừng lại mà tiếp tục sử dụng 02

dao cầm trên hai tay đâm thêm 03 cái nữa vào người của Trang Văn N dẫn đến tử vong.

Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trang Hữu B đã phạm vào tội “Giết người” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) . . .

n) Có tính chất côn đồ”;

[3] Bị cáo Trang Hữu B là người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Đáng lý ra, trước sự việc như vậy bị cáo phải bình tĩnh, kiềm chế bản thân để tìm cách giải quyết mâu thuẫn một cách đúng đắn thì sẽ không xảy ra sự việc đáng tiếc. Bị cáo không làm được điều này mà ngược lại, muốn giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực nên bị cáo đã dùng dao đâm vào vùng ngực trái của N 01 cái, với bản tính hung hăng côn đồ, Bằng không dừng lại mà tiếp tục sử dụng 02 dao cầm trên hai tay đâm thêm 03 cái nữa vào người của Trang Văn N dẫn đến tử vong.

Bị cáo nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người luôn được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người một cách trái pháp luật đều bị xử lý. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống mà bị cáo bất chấp pháp luật, đã tước đoạt mạng sống của bị hại Trang Văn N một cách trái pháp luật. Chứng tỏ hành vi của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Trang Hữu B là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bị hại Trang Văn N, cố ý tước đoạt mạng sống của bị hại, gây ra hậu quả rất lớn làm cho gia đình người bị hại mất đi người thân không sao tìm lại được. Hành vi đó đã thể hiện sự xuống cấp về đạo đức, gây mất trật tự trị an ở địa phương, bị quần chúng xã hội lên án, xâm phạm đến kỷ cương pháp luật Nhà Nước. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là việc làm cần thiết. Đối với bị cáo cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội với thời gian dài mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo, nhằm phục vụ tình hình chính trị ở địa phương, giữ gìn kỷ cương pháp luật Nhà Nước đồng thời cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình có công với cách mạng; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[7] Xét lời bào chữa của vị luật sư bào chữa cho bị cáo đã nêu về các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp nên chấp nhận. Đối với phần trình bày khác của luật sư nêu ra để bào chữa cho bị cáo như ở phần trên là một trong những cơ sở để Hội đồng xét xử đánh giá khi quyết định hình phạt.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đã thoả thuận giải quyết xong, nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 (hai) con dao có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, 02 con dao có kích thước bằng nhau, mỗi con dao có tổng chiều dài 18,5cm, phần lưỡi dao dài 8,8cm, phần rộng nhất của lưỡi là 1,2cm của B là hung khí gây án và là tài sản có giá trị không lớn, chủ sở hữu không yêu cầu nhận lại. Xét thấy cần phải tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo Trang Hữu B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trang Hữu B phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trang Hữu B 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) con dao có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, 02 con dao có kích thước bằng nhau, mỗi con dao có tổng chiều dài 18,5cm, phần lưỡi dao dài 8,8cm, phần rộng nhất của lưỡi là 1,2cm.

(Vật chứng nêu trên hiện Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trang Hữu B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên toà thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện phúc thẩm 3 tại TP.HCM;
- Toà phúc thẩm TAND Tối cao tại TP.HCM;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đồng Tháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo; đại diện Bị hại;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA (Vy).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Thọ